

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS - ST
Ngày 17 – 03 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và bà Nguyễn Thị Nhẫn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Thùy Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở **Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo**, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2021/TLST - HS ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2021/QĐXXST - HS ngày 05 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn L - sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn YB - xã MQ - huyện TĐ - tỉnh VP; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn B và bà: Dương Thị S; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 27/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, L đã chấp hành xong án phí dân sự và hình sự sơ thẩm ngày 12/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/01/2020. Tại thời điểm phạm tội L chưa đủ 18 tuổi nên không được coi là án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người bị hại: Anh Từ Văn Th, sinh năm 1991; chị Lê Thị H, sinh năm 1995; đều trú tại: Thôn YB, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991; trú tại: Thôn LK, xã HL, huyện TD, tỉnh VP (có mặt).

Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1978; trú tại: thôn YB – xã MQ – huyện TĐ – tỉnh VP (có mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Văn Th, sinh năm 2002; trú tại: Thôn LQ, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 30/10/2020, Hoàng Văn L đi bộ một mình từ trang trại của gia đình ở thôn YB, xã MQ, huyện TĐ, tỉnh VP để về nhà ở. Khi đi đến cổng nhà anh Từ Văn Th ở cùng thôn, L thấy cửa nhà anh Th không đóng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Quan sát xung quanh không có người qua lại, L trèo qua bờ tường giáp cổng nhà anh Th vào trong sân, đi đến trước cửa bên trái gian nhà đang mở hé rồi đẩy cửa lên vào phòng ngủ của anh Th, chị H. L lấy được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng đang sạc pin, rút sạc pin rồi đút điện thoại vào túi quần. Tiếp tục đi vào trong lấy 01 cặp xách loại đựng laptop bằng vải, màu đen ở trên mặt bàn gỗ rồi đi về. Trên đường về L đi dọc bờ suối rồi dừng lại để kiểm tra lại số tài sản vừa trộm cắp được, gồm có: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng; 01 cặp xách loại đựng laptop bằng vải, màu đen bên trong có 01 chiếc ví giả da màu nâu đựng số tiền 1.100.000đ, 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Việt tiếp, 01 tập tài liệu được kẹp chiếc kẹp bướm màu xanh, đều đã cũ, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe máy, đều mang tên Lê Thị H. L cất chiếc điện thoại Iphone XS và số tiền 1.100.000đ vào túi quần rồi dùng bật lửa có sẵn trong người mang ra châm lửa đốt chiếc cặp xách cùng các tài sản, giấy tờ còn lại nhằm mục đích phi tang. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày hôm sau L mang chiếc điện thoại Iphone XS cất giấu ở gốc cây ven suối, chiếc sim trong điện thoại L đã tháo ra và vứt bỏ xuống suối. Đến ngày 12/12/2020, L sử dụng nick “L con” của mình truy cập vào mạng xã hội facebook thấy nick “L seven” do anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1991 ở thôn LK, xã HL, huyện TD, tỉnh VP sử dụng đăng tin tìm mua điện thoại Iphone cũ. L trao đổi việc mua bán với S và hẹn gặp nhau tại khu vực Trại ổi, phường Tích Sơn, thành phố Vĩnh Yên để trao đổi việc mua bán. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, L nhờ bạn là Trần Văn Th chở ra điểm hẹn với anh S để bán nhưng nói với Th là chở L đi gặp bạn lấy tiền, Th đồng ý. Trên đường đi, L vào một quán Internet ven đường tại khu vực phường KhQ (L không nhớ địa chỉ cụ thể), truy cập facebook và nhắn tin cho anh S số điện thoại 0961380282 của Th để anh S liên lạc do điện thoại của Th hết tiền còn L không mang theo điện thoại. Nhận được tin nhắn, anh S dùng số điện thoại 0842222029 của anh S gọi điện vào số điện thoại của Th, L nghe điện thoại, anh S bảo đang chờ ở điểm hẹn. Khi đến khu vực Trại Ổi, Th đợi ở ven đường còn L sang bên đường bán cho anh S chiếc điện thoại Iphone XS được 3.000.000đ. Số tiền trộm cắp được và tiền bán chiếc điện thoại mà có L đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 13/12/2020, anh Từ Văn Th có đơn trình báo về việc gia đình anh bị mất 01 điện thoại di động Iphone XS; 01 cặp xách bên trong có 01 ví đựng số tiền hơn 1.000.000 đồng, 01 đăng ký xe mô tô, 01 chứng minh nhân dân, 01 bằng lái xe mô tô mang tên Lê Thị H cùng một số giấy tờ khác, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định.

Cùng ngày, anh Nguyễn Văn S đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo 01 điện thoại di động Iphone XS màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen để phục vụ công tác điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại đồng tro tàn bên bờ suối thuộc thôn TrH, xã MQ, huyện TĐ 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Việt tiếp và 01 chiếc kẹp bướm màu xanh cỡ số 9.

Ngày 14/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo ra Yêu cầu định giá tài sản số 1034 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tiến hành định giá đối với chiếc điện thoại Iphone XS màu vàng, 01 cặp xách loại đựng laptop bằng vải màu đen, 01 ví nữ giả da màu nâu đã cũ, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 877/KL-HĐĐG ngày 15/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tam Đảo kết luận: *Tổng giá trị của tài sản là 10.190.000đ (mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).*

Ngày 28/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra Quyết định trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử số 21, trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc khôi phục và trích xuất dữ liệu lịch sử cuộc gọi, tin nhắn từ số điện thoại 0842222029 đến số điện thoại 0961380282, tin nhắn trong ứng dụng Facebook Messenger của nickname “L Seven” với nickname “L con”.

Tại bản kết luận số 112/KLGĐ ngày 09/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Không tìm thấy cuộc gọi và tin nhắn từ số điện thoại 0842222029 đến số điện thoại 0961380282; Không tìm thấy tin nhắn trong ứng dụng Facebook Messenger của tài khoản có tên: “L Seven” với tài khoản có tên: “L con”.*

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu vàng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Từ Văn Th. Tháng 7/2020, anh Th mua chiếc điện thoại trên tại một cửa hàng ở thành phố Vĩnh Yên (không nhớ địa chỉ cụ thể) với giá 12.500.000đ để sử dụng. Đối với 01 chiếc cặp xách màu đen; 01 chiếc ví giả da màu nâu, số tiền 1.100.000đ, 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu Việt tiếp, 01 chiếc kẹp bướm cỡ số 9, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe máy và 01 giấy phép lái xe máy, quá trình điều tra xác định là giấy tờ, tài sản hợp pháp của chị Lê Thị H. Ngày 05/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định xử lý vật chứng và ngày 07/2/2021 đã trả lại chiếc điện thoại Iphone XS cho anh Th; 01 chìa khóa Việt Tiếp, 01 kẹp tài liệu cỡ 9 cho chị H, ngày 04/3/2021 gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị H số tiền 1.100.000 đồng. Sau khi nhận lại tài sản, tiền bồi thường anh Th, chị H không có yêu cầu đề nghị gì khác về mặt dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho Long. Đối với chiếc sim bên trong điện thoại Iphone XS, chiếc cặp xách, ví, các giấy tờ tùy thân và một số giấy tờ khác anh Th, chị H không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với anh Nguyễn Văn S là người đã mua chiếc điện thoại Iphone XS

của L vào tối ngày 12/12/2020, khi mua anh S không biết đó là chiếc điện thoại do L trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo không đề cập xử lý.

Ngày 05/2/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Đảo đã ra quyết định xử lý vật chứng và ngày 07/02/2021 trả lại chiếc điện thoại Iphone 6 cho anh S. Nay anh S yêu cầu L phải bồi thường cho anh số tiền 3.000.000 đồng, L đồng ý bồi thường nhưng chưa bồi thường được.

Đối với Trần Văn Th là người đi cùng L đến địa điểm bán điện thoại Iphone XS, khi nhờ Thắng chở đi L nói cần ra Vĩnh Yên gặp bạn để lấy tiền, khi L thực hiện việc giao dịch Th đứng trông xe ở bên kia đường, việc L đi bán chiếc điện thoại trộm cắp Th không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về việc bồi thường dân sự: Buộc Hoàng Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 15/CT-VKSTĐ ngày 26/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Hoàng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt: Hoàng Văn L từ 09 đến 12 tháng tù; Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Sơn số tiền là 3.000.000đ; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định;

Bị cáo Hoàng Văn L hoàn toàn đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo.

Về hình phạt bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Đảo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng. Tuy nhiên sự vắng mặt của anh Thắng không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt

đôi với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Hoàng Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 01 giờ ngày 30/10/2020, tại nhà anh Từ Văn Th ở thôn YB, xã MQ, huyện TĐ, lợi dụng sơ hở, Hoàng Văn L đã lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng; 01 cặp xách loại đựng laptop bằng vải, màu đen bên trong có 01 chiếc ví giả da màu nâu đựng số tiền 1.100.000đ và 01 chiếc chìa khóa nhãn hiệu V tiệp, 01 chiếc kẹp bướm cỡ số 9, và 1 số giấy tờ tùy thân, các tài sản trên thuộc sở hữu của anh Th và vợ là chị Lê Thị H. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 11.290.000đ.

[4] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người liên quan và đơn đề nghị của người bị hại, kết luận định giá của Hội đồng định giá và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cụ thể điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính coi thường pháp luật, đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân; bị cáo nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện tội phạm nên phạm tội cố ý trực tiếp.

[6] Xét về nhân thân bị cáo nhận thấy: Bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa có vợ, con nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng làm ăn lương thiện, mà bị cáo lại đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Tại bản án số 17/2018/HSST ngày 27/03/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xử 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 (tổng trị giá tài sản trộm cắp là 45.131.000đ), thuộc loại tội phạm nghiêm trọng. L đã chấp hành xong án phí dân sự và hình sự sơ thẩm ngày 12/7/2018, chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/01/2020. Tại thời điểm phạm tội L chưa đủ 18 tuổi nên bản án trên không được coi là án tích theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động cho gia đình để bồi thường cho bị hại, bị hại đã nhận được tiền bồi thường và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về phần dân sự :

- Tại phiên tòa anh S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.000.000đ, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh S nhưng hiện nay đang tạm giam nên khi chấp hành án xong bị cáo đi làm để trả cho anh S. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh S là có căn cứ chấp nhận. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền là 3.000.000đ

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[11] Về án phí hình sự và án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo Hoàng Văn Long phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/12/2020).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn S số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự trong án hình sự.

5. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm thi hành án theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Sở tư pháp; bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

